

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----

NGUYỄN LAN DUNG

**SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC  
GIAI ĐOẠN 1919 - 1925**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LỊCH SỬ**

HÀ NỘI – 2008

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----

NGUYỄN LAN DUNG

**SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC  
GIAI ĐOẠN 1919 - 1925**

**Chuyên ngành : Lịch sử Việt Nam**

**Mã số : 60 22 54**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LỊCH SỬ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. PHẠM XANH**

HÀ NỘI – 2008

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan những nội dung trình bày trong bản luận văn là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi và chưa được công bố trên các công trình khác. Tôi cũng xin khẳng định luận văn đã trích dẫn đầy đủ, cụ thể chính xác các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác.*

*Tác giả luận văn*

Nguyễn Lan Dung

## MỤC LỤC

	Trang
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	3
1. Lý do chọn đề tài.....	3
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	4
3. Đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu .....	5
3.1. Đối tượng nghiên cứu .....	5
3.2. Phạm vi nghiên cứu .....	5
3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu:.....	5
4. Đóng góp của đề tài.....	6
5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu.....	7
4.1. Nguồn tài liệu.....	7
4.2. Phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Bố cục đề tài.....	7
<b>CHƯƠNG 1 - BỐI CẢNH RA ĐỜI CỦA HỘI KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC</b> .....	8
1.1. Hoàn cảnh lịch sử .....	8
1.2. Chính sách hợp tác với người bản xứ.....	23
<b>CHƯƠNG 2 - SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN VỀ MẶT TỔ CHỨC CỦA HỘI KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC GIAI ĐOẠN 1919-1925</b> .....	29
2.1. Sự ra đời và chủ đích của Hội Khai trí tiến đức.....	29
2.2. Sự phát triển về mặt tổ chức .....	39
2.2.1. Hội viên .....	39
2.2.2. Sự ra đời và phát triển của các hội đồng .....	47
2.2.2.1. Các hội đồng hành chính .....	48
2.2.2.2. Các hội đồng chuyên môn .....	59
<b>CHƯƠNG 3- CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỘI KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC TRONG SÁU NĂM ĐẦU TIÊN</b> .....	66
3.1. Ban Văn học .....	66
3.2. Cơ quan ngôn luận .....	81

3.3. Ban Diễn thuyết .....	89
3.4. Ban Từ thiện.....	97
3.5. Ban Mỹ nghệ .....	108
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>114</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>119</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>122</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Những hậu quả của cuộc thế chiến thứ nhất với Pháp đã khiến chính phủ nước này quyết định đưa Đông Dương trở thành một trong những khu vực được “ưu tiên” khai thác trong chính sách khai thác thuộc địa trên quy mô lớn của mình – một trong hai con đường để nước Pháp giải quyết những khó khăn trong nước và phục hồi lại vị thế của mình. Trong khi đó, xã hội Việt Nam sau cuộc chiến tranh cũng chứng kiến một loạt những sự biến đổi trên rất nhiều mặt của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Trước tình hình đó, thực dân Pháp đã nhận thấy sự cần thiết của việc sử dụng những biện pháp về văn hoá trong việc điều tiết sự vận động của xã hội Việt Nam để đảm bảo cho công cuộc khai thác thu được tối đa những lợi ích do xứ này mang lại. Tập hợp, lôi kéo và lợi dụng các thành phần trí thức, thượng lưu người bản xứ – bộ phận có khả năng tạo ra những ảnh hưởng quan trọng trong quần chúng để phục vụ cho sự thống trị của Pháp, là một trong những biện pháp được chính quyền thực dân đề cao. Do đó, song song với việc thực hiện chế độ kiểm duyệt, cấm đoán chặt chẽ đối với các tổ chức, nhóm quần chúng có khuynh hướng đi ngược lại với lợi ích của nhà nước bảo hộ, chính quyền thực dân đồng thời cũng dành sự ưu ái và hỗ trợ đặc biệt cho những tổ chức có tư tưởng thân Pháp. Hội Khai trí tiến đức là một trong số rất ít những tổ chức chính trị dưới màu sắc văn hoá thực hiện được điều đó.

Có thể nói, Hội Khai trí tiến đức là một trong những tổ chức đáng chú ý tại Việt Nam trong giai đoạn cận đại. Bởi Khai trí tiến đức không chỉ là tổ chức văn hoá do chính quyền thực dân thành lập có thời gian tồn tại lâu nhất ở Việt Nam trước cách mạng tháng Tám, mà nó còn chứa đựng trong đó những vấn đề liên quan đến chính trị. Sự ra đời, tổ chức và hoạt động của tổ chức này gắn liền với chính sách thuộc địa qua các đời toàn quyền Đông Dương. Hội Khai trí tiến đức được coi là tổ chức thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần thuộc tầng lớp trên của xã hội, tích cực tuyên truyền đặc lực và tận tâm cho những chính sách, chủ trương của thực dân Pháp. Đặc biệt, Hội Khai trí tiến đức

còn có tầm hoạt động trên một phạm vi rộng, đặc biệt là Bắc Kỳ, vì tổ chức này được sự đỡ đầu của các quan chức thực dân cao cấp cũng như Nam triều.

Bởi vậy, làm rõ bản chất, những mặt tiêu cực, hạn chế và những khía cạnh “tích cực” của Hội Khai trí tiến đức không những có ý nghĩa về mặt khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới của đất nước hiện nay, khi có không ít các tổ chức xã hội xuất hiện mang những dấu ấn chính trị được sự ủng hộ của các lực lượng thù địch đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng.

Với những lý do trên, tôi chọn luận văn “*Sự ra đời và hoạt động của Hội Khai trí tiến đức giai đoạn 1919-1925*” làm luận văn luận văn cao học.

## **2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

### **Tình hình nghiên cứu trong nước của đề tài**

Trong thời gian qua, các tổ chức văn hóa, chính trị được thành lập trong những năm sau thế chiến thứ nhất đã trở thành vấn đề thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu.

Trong số các công trình nghiên cứu trước đây, Tạ Ánh Tuyết có lẽ tác giả duy nhất chọn Khai trí tiến đức làm đối tượng nghiên cứu của mình trong khoá luận tốt nghiệp *Bước đầu tìm hiểu sự ra đời và hoạt động của Hội Khai trí tiến đức những năm 1919-1925* (1996). Trong phần nghiên cứu của mình, dựa trên nguồn tài liệu chính là Nam Phong tạp chí, tác giả chỉ tập trung vào phân tích một số hoạt động chính của Hội từ khi thành lập cho đến năm 1925, còn về mặt cách thức tổ chức gần như không được đề cập đến.

Trong khi đó, trong các công trình nghiên cứu khác, các học giả lại chủ yếu tập trung vào ba nhóm văn hóa, chính trị lớn có xu hướng thân Pháp lúc bấy giờ là Nam Phong tạp chí, Đông Dương tạp chí và La tribune indigène (Diễn đàn bản xứ); còn Hội Khai trí tiến đức chỉ được đề cập một cách thoáng qua, như một chứng minh cụ thể cho những biện pháp của chính quyền thực dân trong việc tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai tại Việt Nam. Nguyễn Văn Trung có thể coi là một người nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này với hai công trình tiêu biểu *Chủ đích Nam Phong* (1972), *Trường hợp Phạm Quỳnh* (1975). Trong tác phẩm của mình, tác giả đã làm nổi bật Nam Phong cùng

Phạm Quỳnh với vai trò là người phát ngôn cho các chính sách của chính quyền bảo hộ. Nam Phong và Phạm Quỳnh đã được đánh giá chủ yếu dưới góc độ chính trị. Tác giả Trần Văn Giàu trong *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam – sự thất bại của hệ ý thức tư sản* (1975) đã có những đánh giá tương tự về bản chất phản động, thực dân của Nam Phong và Đông Dương tạp chí. Gần đây trong cuốn *Lịch sử Việt Nam 1919-1930* do Tạ Thị Thúy chủ biên, vấn đề này cũng được đề cập một cách cụ thể hơn. Đặt trong bối cảnh Việt Nam từ năm 1919 đến 1930, Hội Khai trí tiến đức đã được dựng lên như một công cụ trong lĩnh vực văn hóa mà chính quyền thực dân sử dụng để thúc đẩy mạnh mẽ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. Ngoài ra, các tác giả còn tập trung vào tìm hiểu về các nhân vật có ảnh hưởng về chính trị, văn hóa lúc bấy giờ như Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Khôi, Phạm Quỳnh... như *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* của Phạm Thế Ngũ, *Nhà văn Việt Nam* của Vũ Ngọc Phan, *Nguyễn Văn Vĩnh với việc cổ vũ và truyền bá chữ quốc ngữ* (2004) của Nguyễn Thị Lệ Hà... Tuy không đề cập đến một cách chi tiết, nhưng các công trình, đặc biệt là các công trình về các cá nhân có liên quan đến Hội Khai trí tiến đức, cũng góp phần quan trọng vào việc xây dựng hình ảnh của Hội Khai trí tiến đức.

### **Tình hình nghiên cứu ngoài nước của đề tài**

Các vấn đề liên quan đến phong trào dân tộc ở Việt Nam cũng như những trí thức Việt Nam tiêu biểu giai đoạn này cũng thu hút được sự quan tâm của các học giả nước ngoài. Trong *The rise of nationalism in Việt Nam (1900-1940)* xuất bản năm 1976, William Duiker đã có những phân tích cụ thể về những người Việt Nam thân Pháp cùng những cơ quan ngôn luận của nó. *The modern barbarian, Nguyen Van Vinh and the complexity of colonial modernity on Viet Nam* (2004) của Christopher E. Goscha cũng là một sự phân tích cụ thể về bối cảnh Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX, để từ đó đưa ra những đánh giá, nghiên cứu cụ thể về trường hợp Nguyễn Văn Vĩnh

Như vậy, cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về Hội Khai trí tiến đức từ khi ra đời cho đến khi kết thúc, trong đó có giai đoạn 1919-1925. Tuy nhiên, những kết quả của các công trình nghiên cứu trên sẽ là nguồn tài liệu quan trọng cho việc thực hiện luận văn này.

### **3. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**



### **3.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là Hội Khai trí tiến đức, cụ thể là bối cảnh ra đời, cách thức tổ chức, bao gồm cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia, cơ quan ngôn luận và những hoạt động chính của tổ chức này trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, khoa học và xã hội.

### **3.2. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

Luận văn có nhiệm vụ làm rõ những nhân tố quan trọng dẫn tới sự ra đời của Hội Khai trí tiến đức; tìm hiểu và đánh giá các hoạt động cụ thể của Hội Khai trí tiến đức trong sáu năm; xác định rõ bản chất của Hội Khai trí tiến đức và những tác động của Hội đối với xã hội lúc bấy giờ.

### **3.3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Về thời gian: Hội Khai trí tiến đức chính thức ra đời vào tháng 2/1919 và sau gần 26 năm hoạt động, tháng 9/1945 Hội Khai trí tiến đức chính thức bị giải thể. Tuy nhiên, trong phần nghiên cứu, luận văn sẽ chỉ giới hạn thời gian nghiên cứu trong 6 năm hoạt động đầu tiên của hội (từ 1919 đến 1925). Năm 1925 được chọn làm giới hạn cuối cùng bởi đến tháng 6/1925, Nam Phong chấm dứt vai trò là cơ quan ngôn luận cho Hội. Do đó, mọi hoạt động và tập kỷ yếu của Hội không còn được đăng tải trên tạp chí. Năm 1925 cũng là thời điểm Phạm Quỳnh, chủ bút Nam Phong, người sáng lập Hội Khai trí tiến đức, Tổng thư ký Hội chính thức xin rút khỏi Hội. Do đó, có thể coi năm 1925 là một mốc trong hoạt động của Hội Khai trí tiến đức

Về nội dung: luận văn đi vào tìm hiểu về các hoạt động chính thức của Hội Khai trí tiến đức, trong đó sẽ tập trung vào phân tích và đánh giá một số hoạt động chính, được coi là điển hình nhất của hội.

## **4. ĐÓNG GÓP CỦA ĐỀ TÀI**

Về cơ bản, luận văn sẽ đi đến kết luận cụ thể về các hoạt động của Hội Khai trí tiến đức từ năm 1919 đến năm 1925 trong vai trò là một tổ chức thực hiện và tuyên truyền cho chính sách của chính quyền thuộc địa trong những năm đầu của cuộc khai thác thuộc địa

lần thứ hai. Từ đó, đi đến đánh giá về vai trò thực sự của tổ chức này trong việc đường lối cai trị của thực dân Pháp cũng như trong lịch sử Việt Nam cận đại.

## **5. NGUỒN TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **5.1. NGUỒN TÀI LIỆU**

#### 5.1. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu được sử dụng trong luận văn gồm có hai nguồn tư liệu chính. Thứ nhất, đó là tạp chí Nam Phong. Nam Phong được xác định là cơ quan ngôn luận chính thức của Hội Khai trí tiến đức trong sáu năm (1919-1925). Do đó, mọi hoạt động liên quan đến tổ chức này được đăng tải đầy đủ trên tạp chí. Đây là nguồn tài liệu chính. Thứ hai là các công trình nghiên cứu các tác giả đi trước có liên quan đến trực tiếp hoặc gián tiếp đến luận văn.

### **5.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Mục đích của luận văn là tìm hiểu những hoạt động của Hội Khai trí tiến đức trong việc tập hợp tầng lớp thượng lưu, trí thức và chuyển tải những nội dung trong đường lối cai trị của chính quyền thuộc địa tới xã hội Việt Nam. Vì vậy phương pháp lịch sử, phương pháp logic sẽ được sử dụng như hai phương pháp chính. Bên cạnh đó, việc áp dụng các phương pháp thống kê, so sánh cũng sẽ hỗ trợ luận văn trong việc đi đến những nghiên cứu và lý giải về Hội khai trí tiến đức.

## **6. BỐ CỤC ĐỀ TÀI**

Về kết cấu nội dung: Ngoài các phần mở đầu, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm có 3 phần chính

Chương 1 - Bối cảnh ra đời của Hội Khai trí tiến đức

Chương 2 - Sự ra đời và phát triển về mặt tổ chức của Hội Khai trí tiến đức giai đoạn 1919-1925

Chương 3 - Các hoạt động hình của Hội Khai trí tiến đức trong sáu năm đầu tiên

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Nam Phong tạp chí (1917-1925)
2. Phan Trọng Báu (8/2008), *Nhìn lại hai cuộc cải cách giáo dục (1906 và 1927) ở Việt Nam đầu thế kỷ 20*, Nghiên cứu Lịch sử.
3. Phan Trọng Báu (1994), *Giáo dục Việt Nam thời cận đại*, NXB Khoa học xã hội, H.
4. Bộ Văn hóa (1948), *Kỷ yếu hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai*, Hội văn hóa Việt Nam.
5. Josesh Buttinger (1969), *Vietnam – A political history*, NXB Andre Deutch, London, Bản dịch của Ngô Văn Hoà, Tài liệu Viện thông tin khoa học xã hội.
6. Henri Cucherousset, *Xứ Bắc Kỳ ngày nay*, Editions de L'aveil de economique, Hanoi
7. Dennis J.Duncauson (1968), *Chính quyền và cách mạng ở Việt Nam*, Press London, Toronto, New York, Bản dịch tại Viện thông tin khoa học xã hội.
8. Trần Văn Giàu (1975), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng Tám, Hệ ý thức tư sản và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Hoàng Văn Lân, Nguyễn Văn Sự, Đặng Huy Vận (1961), *Lịch sử cận đại Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. **Đỗ Quang Hưng (1998), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1858-1945*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, H.**
11. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, T2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
12. Trần Huy Liệu (1960), *Lịch sử thủ đô Hà Nội*, Hà Nội.
13. Vũ Ngọc Phan (1951), *Nhà văn hiện đại*, Quyển nhất, NXB Vĩnh Thịnh, H
14. Vũ Ngọc Phan (1951), *Nhà văn hiện đại*, Quyển nhì, NXB Vĩnh Thịnh, H.
15. Dương Kinh Quốc (2004), *Việt Nam – những sự kiện lịch sử (1858-1918)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

16. Dương Trung Quốc (2004), *Việt Nam – những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004.
17. Thiều Sơn (1933) *Phê bình và cáo luận*, Văn học tùng thư, Esditions Nam Ky, H.
18. Nguyễn Thị Minh Thái (2006), Văn hoá chuyển ngữ: Từ ngôn ngữ văn bản kịch đến ngôn ngữ vở diễn trên sân khấu Việt Nam, Tham luận trình bày tại Hội thảo Quốc tế: “Văn học Việt Nam trong bối cảnh giao lưu văn hóa khu vực và quốc tế”, Hà Nội.
19. Nguyễn Khánh Toàn (cb) (2004), *Lịch sử Việt nam 1858-1945*, NXB Khoa học xã hội, H.
20. Nguyễn Văn Trung (1970), *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, thực chất và huyền thoại*, Sài Gòn.
21. Nguyễn Văn Trung (1972), *Chủ đích Nam Phong*, Trí Đăng, Tủ sách tìm về dân tộc, Sài Gòn.
22. Nguyễn Văn Trung (1974), *Chữ văn Quốc ngữ đầu thời kỳ Pháp thuộc*, NXB Nam Sơn, Sài Gòn.
23. Nguyễn Văn Trung (1975), *Trường hợp Phạm Quỳnh*, NXB Nam Sơn, Sài Gòn.
24. Chương Thâu (cb) (1999), *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
25. Tạ Thị Thuý (cb) (2007), *Lịch sử Việt Nam 1919-1930*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

## **2. TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

26. William Duiker (1976), *The rise of nationalism in Vietnam*, Cornell University Press, Ithaca and London.
27. Christopher E. Goscha (2004), *The modern barbarian, Nguyen Van Vinh and the complexity of colonial modernity on Việt Nam*, European journal of East Asian studies, Volume 3, Number 1.

28. Christopher E. Goscha (1999), *Vietnam or Indochina? Contesting concepts of space in Vietnamese nationalism 1887-1954*, NIAS Reports, N 28, 1999, Nordic Inst of Asian studies, Denmark.
29. David G. Marr (1971), *Vietnamese anticolonialism 1888-1925*, University of California, Berkeley, London.
30. David G. Marr (1981), *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*, University of California Press.
31. Patricia A. Morton (1998), *National and colonial: the Musee des Colonies at the Colonial Exposition*, Paris, 1931, *The Art bulletin*, June.
32. Robert O. Collins, *Problems in the history of colonial Africa 1860-1960*, Englewood Cliffs: Prentice Hill, New York, 1970.